

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM
2019

Số: 04/2019/NQ-ĐHĐCD-CKCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 10/04/2019;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ngày 10/04/2019;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018 và định hướng kinh doanh năm 2019.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc năm 2018 và đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

Điều 3. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu

Số tiền

1. Tổng tài sản	2.576.522.363.064
2. Nợ phải trả	1.261.655.340.382
3. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	1.314.867.022.682
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.064.365.760.000
- Thặng dư vốn cổ phần	6.178.512.734
- Cổ phiếu quỹ	(255.742.104)
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	30.717.102.025
- Quỹ dự phòng tài chính	30.717.102.025
- Lợi nhuận chưa phân phối	183.144.288.002
+ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	161.413.664.172
+ Lợi nhuận chưa thực hiện	21.730.623.830
4. Tổng doanh thu (=DT thuần về HĐKD + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	654.829.412.210
5. Tổng chi phí (=Chi phí HĐKD + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí TC + Chi phí khác)	472.982.577.118
6. Lợi nhuận trước thuế	181.846.835.092
7. Lợi nhuận sau thuế	150.438.383.227

Điều 4. Nhất trí thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018, thù lao thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền (Đơn vị: đồng)
1. Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2018	117.929.574.625
2. Trích Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5% LNST)	5.896.478.731
3. Trích Quỹ dự phòng Tài chính (5% LNST)	5.896.478.731
4. Tỷ lệ chia cổ tức (10%)(*) (Nguồn:LNST chưa phân phối tính đến 31/12/2018)	106.399.669.000
5. Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	9.322.000.000
6. Trích thù lao, thưởng HĐQT, BKS	1.104.756.252

(*) Số tiền chi trả cổ tức tạm tính bằng 10% * tổng giá trị cổ phiếu lưu hành (theo mệnh giá, không bao gồm cổ phiếu quỹ và cổ phiếu mua lô lẻ) tại ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2019 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Số liệu hạch toán cụ thể sẽ căn cứ vào kết quả sau khi Công ty thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá.

Điều 5. Nhất trí thông qua phương án trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, cụ thể như sau:

- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt.
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2018.

- Tỷ lệ thực hiện: 10% mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng).
- Tổng giá trị trả cổ tức năm 2018 dự kiến: 106.399.669.000 VND (*Số tiền chi trả cổ tức tạm tính bằng 10% * tổng giá trị cổ phiếu lưu hành (theo mệnh giá, không bao gồm cổ phiếu quỹ và cổ phiếu mua lô lẻ) tại ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2019 để chốt danh sách tham dự ĐHDCĐ thường niên năm 2019. Số liệu hạch toán cụ thể sẽ căn cứ vào kết quả sau khi Công ty thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá.*)
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.
- Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức, thời gian thanh toán, địa điểm thực hiện thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt và các nội dung khác, đồng thời thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt cho các cổ đông đúng quy định.
(*chi tiết phương án theo nội dung Tờ trình đính kèm*)

Điều 6. Nhất trí thông qua Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2019 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

		<i>Đơn vị tính: Đồng</i>
Chỉ tiêu		Số tiền
1.	Tổng doanh thu (<i>DTT về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác</i>)	600.000.000.000
2.	Tổng chi phí (<i>CP hoạt động kinh doanh + CP Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác</i>) <i>Chi phí lương hàng năm thực hiện theo hướng dẫn và phê duyệt của VietinBank</i>	385.000.000.000
3.	Lợi nhuận trước thuế	215.000.000.000
4.	Lợi nhuận sau thuế	172.000.000.000
5.	Tỷ lệ Cổ tức (<i>Dự kiến bằng tiền mặt</i>)	12%

Điều 7. Nhất trí thông qua kế hoạch mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

- Mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Chứng khoán Công thương năm 2019: Tối đa 2 % lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2019.
- Giao cho HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát. *BT*

Điều 8. Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lựa chọn một công ty kiểm toán trong các công ty kiểm toán sau đây hoặc công ty kiểm toán có năng lực tương đương thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2019 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG.

Điều 9. Nhất trí thông qua tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019 – 2024 và phê chuẩn kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

(i)

- Thông qua số thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 là năm (05) thành viên;
- Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) năm (2019 – 2024);
- Bầu các ông/bà có tên sau đây là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhiệm kỳ 2019 – 2024:


- + Ông Hạ Quang Vũ
- + Ông Khổng Phan Đức
- + Bà Trần Thị Thu Hương
- + Ông Nguyễn Minh Giang
- + Bà Hà Thu Phương


(ii)

- Thông qua số thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 là ba (03) thành viên;
- Thông qua nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm (2019 – 2024);
- Bầu các ông/bà có tên sau đây là Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- + Bà Phan Thị Thu Hằng
- + Ông Nguyễn Thế Hưng
- + Bà Lâm Thị Thu Hằng

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/04/2019. 

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. 

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Hạ Quang Vũ